

Số: 45 /BC-STC

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng hợp tình hình giá cả thị trường trong và sau Tết dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn tháng 02 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Cục Quản lý Giá, Bộ Tài chính.

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-BTC ngày 09/01/2024 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; Văn bản số 327/UBND-TH, ngày 24/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc báo cáo tình hình chuẩn bị Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024.

Căn cứ Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ báo giá thị trường. Sở Tài chính trân trọng báo cáo tình hình giá cả thị trường trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn, tháng 02 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-BTC ngày 09/01/2024 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 đảm bảo chủ động kiểm soát ổn định thị trường giá cả, không để xảy ra các biến động bất thường ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Sở Tài chính đã làm tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành, thường xuyên theo dõi, bám sát diễn biến tình hình cung cầu giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh thời điểm trước Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 nhất là đối với các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phục vụ trực tiếp nhu cầu của người dân, thường xuyên đánh giá, dự báo cụ thể để có biện pháp quản lý, điều hành và bình ổn giá cả thị trường phù hợp, để chủ động kiểm soát ổn định thị trường giá cả, đặc biệt là các mặt hàng tiêu dùng lớn như lương thực, thực phẩm, đường, sữa, thức ăn chăn nuôi, dịch vụ vận chuyển hành khách, dịch vụ y tế, thuốc phòng và chữa bệnh cho người và vật nuôi, đồng thời với đó là tăng cường công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tránh để xảy ra các biến động bất thường về giá như đầu cơ, tích trữ, găm hàng, nâng giá tùy tiện gây sốt giá. Đề xuất kịp thời xuất cấp hàng dự trữ quốc gia theo quy định cho người dân vùng gặp thiên tai, dịch bệnh và cứu đói cho người dân trong thời kỳ giáp hạt.

Việc kiểm tra, kiểm soát giá cả thị trường: Tham gia cùng Ban chỉ đạo 389 tỉnh Tuyên Quang, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan, đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định pháp luật về đăng ký giá, kê khai giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết, ... tại các cửa hàng kinh doanh những mặt hàng thiết yếu, mặt hàng thuộc diện bình ổn giá theo quy định

hiện hành, nhất là các mặt hàng lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh cho người, xăng, dầu, điện, nước sạch, thép xây dựng và vật liệu xây dựng, dịch vụ vận chuyển hành khách, trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô... trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Trong năm 2023, Đoàn kiểm tra liên ngành 389 tỉnh Tuyên Quang thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh. Qua công tác kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã thực hiện tuyên truyền các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất thương mại đến các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất kinh doanh trên địa bàn thực hiện nghiêm túc việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết, không đầu cơ, găm hàng, không kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng giả, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng không đảm bảo an toàn thực phẩm, nhằm ngăn ngừa những hành vi, vi phạm; Xử lý nghiêm những trường hợp các cơ sở sản xuất, kinh doanh có hành vi, vi phạm theo đúng quy định của Luật giá.

1. Tình hình giá cả thị trường trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn:

Tình hình giá cả thị trường trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 (tháng 02/2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tương đối ổn định so với tháng 01/2024, tính từ những ngày giáp Tết tới ngày mùng 3 Tết, tổng quan mặt bằng giá cả thị trường cho thấy tình hình cung cầu thị trường diễn ra sôi động theo quy luật hàng năm. Các hoạt động sản xuất, dự trữ nguồn hàng phục vụ Tết vẫn diễn ra tương đối nhộn nhịp. Lượng hàng hóa dồi dào, chủng loại đa dạng, hình thức mẫu mã đẹp, hàng hóa được lưu thông thông suốt trên địa bàn, đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng phục vụ thiết yếu cho người dân trong dịp Tết. Bên cạnh các chợ truyền thống, hệ thống siêu thị là những địa điểm thu hút người tiêu dùng do tạo sự yên tâm cho người mua về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, thương hiệu cũng như các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm và giá cả bình ổn.

Hoạt động mua sắm trong ngày 29, 30 Tết tập trung chủ yếu là ở một số mặt hàng phục vụ liên hoan tất niên tại các gia đình và cúng Giao thừa theo phong tục, tập quán của người Việt Nam như hoa, quả, các loại thực phẩm tươi sống, rượu bia, thuốc lá và bánh kẹo, trong đó mặt hàng gạo, thuốc chữa bệnh cho người và vật nuôi luôn được quan tâm, chú trọng và được các hộ kinh doanh chuẩn bị chu đáo, bảo đảm lượng dự trữ và cung ứng cho thị trường. Sau Tết, giá lương thực tương đối ổn định, giá thực phẩm tăng giá nhẹ so với trong Tết cụ thể như sau.

2. Diễn biến một số mặt hàng chủ yếu:

2.1. Thực phẩm: Tăng nhẹ so với tháng 01/2024, cụ thể: Thịt bò thăn (loại I) giá: 270.000đồng/kg (tăng 20.000đồng/kg); Cá chép loại 1,5kg/con 130.000đồng/kg (tăng 20.000đồng/kg) Thịt lợn mông sản giá: 100.000đồng/kg, thịt lợn nạc thăn giá: 110.000đồng/kg, giá thịt lợn hơi loại 80kg/con trở lên dao động từ 55.000đồng/kg đến 60.000đồng/kg; Bánh trung Tết (loại ngon 1,2kg/cái) giá 60.000đồng/cái.; Gà mái ta còn sống loại 1,5 kg trở lên giá 130.000đồng/kg; muối 5.000đồng/kg, đường trắng tinh luyện Tuyên Quang giá 23.000đồng/kg; bột ngọt Ajinomoto (loại 1kg) 62.000đồng/kg; bột canh Iốt Hải

Châu: 4.500đồng/gói; rau bắp cải: 10.000đồng/kg, đỗ đũa: 15.000đồng/kg, rau cải: 15.000đồng/kg, bí xanh, bí đỏ: 12.000đồng/kg, cà chua 10.000đồng/kg.

2.2. Lương thực: Giá lương thực ổn định so với tháng 01/2024 cụ thể như: Thóc tẻ loại thường giá: 12.000đồng/kg, gạo tẻ loại thường giá: 17.000đồng/kg; Gạo tẻ loại ngon giá: 19.000đồng/kg; gạo tẻ tám thơm giá: 20.000đồng/kg, gạo nếp loại ngon giá: 30.000đồng/kg.

2.3. Thuốc chữa bệnh:

Thuốc chữa bệnh thông thường tương đối ổn định so với tháng 01/2024 cụ thể như: thuốc cảm xuyên hương (Yên Bái sản xuất) giá 60.000 đồng/lọ/100viên; Amoxilin 500 mg (1vi 10 viên dạng con nhộng) Công ty Dược phẩm TW1 sản xuất giá 10.000 đồng/vi; Homtamin không sâm (vi 5 viên) liên doanh Việt Nam-Hàn Quốc giá 8.000 đồng/vi 5 viên.

2.4. Giá xăng dầu, gas:

Giá xăng, dầu Diezen, dầu hỏa, ổn định so với tháng 01/2024 (giá cụ thể như phụ lục số 01 kèm theo); giá gas Petrolimex ổn định so với tháng 01/2024, giá 445.000 đồng/bình.

2.5. Giá Vàng:

Giá vàng giảm ổn định so với tháng 01/2024 cụ thể như: Giá vàng 99,99% Au (loại nhẫn tròn) bán ra bình quân tháng 02/2024 tại cửa hàng tư nhân kinh doanh vàng bạc tại thành phố Tuyên Quang dao động từ 6.250.000đồng/chỉ đến 6.280.000 đồng/chỉ.

(Có phụ lục giá thị trường tháng 02/2024 kèm theo);

Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo./. *dam*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tỉnh uỷ, UBND tỉnh; (báo cáo)
- Lãnh đạo Sở TC;
- Kho Bạc Nhà nước T.Quang;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng TC- KH các huyện, thành phố;
- Các phòng thuộc Sở TC;
- Bộ phận giúp việc BCD 389 (Cục QLTT);
- Website Sở Tài chính;
- Lưu: VT, QLGC&TCDN (P).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trương Quốc Khánh

BẢNG GIÁ THỊ TRƯỜNG TRONG VÀ SAU TẾT THÁNG 02 NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 115/BC-STC ngày 06/02/2024 của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang)

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Giá kỳ trước	Giá kỳ này	Mức tăng, (giảm) (%)	Tỷ lệ tăng (giảm) (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	(8)=(7-6)	(9)=(7/6)	10
I	1	LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM							
1	10.001	Gạo tẻ thường		đồng/kg	17.000	17.000		100	
2	10.002	Gạo tẻ ngon		đồng/kg	19.000	19.000		100	
3	10.006	Thịt lợn hơi		đồng/kg	60.000	60.000		100	
4	10.007	Thịt lợn nạc thăn		đồng/kg	110.000	110.000		100	
5	10.008	Thịt lợn mỡ sấn		đồng/kg	100.000	100.000		100	
6	10.009	Thịt bò thăn	Loại 1	đồng/kg	250.000	270.000	Tăng 20.000	108	
7	10.010	Thịt bò bắp	Bắp hoa hoặc bắp lõi, loại 200 - 300 gram/ cái	đồng/kg	200.000	220.000	Tăng 20.000	110	
8	10.011	Gà ta	Còn sống, loại 1,5 - 2kg /1 con	đồng/kg	130.000	130.000		100	
9	10.012	Gà công nghiệp	Làm sẵn, nguyên con, bỏ lòng, loại 1,5- 2kg /1 con	đồng/kg	60.000	60.000		100	
	10.013	Bánh trung Tết	loại 1kg/cái	đồng/cái	50.000	50.000			
	10.014	Cây Đào phai	Cao từ 1m đến 1,5m, hoa đẹp	đồng/cây	Giao động từ 200.000đ đến 500.000đ				
	10.015	Cây Quất	Cao 1m đến 1,5m, nhiều quả vàng đẹp	đồng/cây	Giao động từ 300.000đ đến 600.000đ				
10	10.016	Giò lụa	Loại 1 kg	đồng/kg	160.000	160.000		100	
11	10.017	Cá chép	Loại 2 con/1 kg	đồng/kg	120.000	130.000	Tăng 10.000	108	
12	10.018	Rau bắp cải, cải ngọt	Loại ngon	đồng/kg	10.000	10.000		100	

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Giá kỳ trước	Giá kỳ này	Mức tăng, (giảm)	Tỷ lệ tăng (giảm) (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	(8)=(7-6)	(9)=(7/6)	10
14	10.019	Cà chua, xu hào	Quả to vừa, 8-10 quả/kg	đồng/kg	10.000	10.000		100	
15	10.020	Muối hạt	Gói 01 kg	đồng/kg	5.000	5.000		100	
16	10.021	Dầu ăn Neptune	Chai 01 lít	đồng/lít	55.000	55.000		100	
17	10.022	Đường trắng Tuyên Quang	Gói 01 kg	đồng/kg	23.000	23.000		100	
18	10.023	Sữa bột dùng cho trẻ em dưới 06 tuổi	Similac 0-6 tháng	đồng/kg	160.000	160.000		100	
II	2	ĐỒ UỐNG							
18	20.001	Nước khoáng	Nước khoáng Mỹ Lâm Tuyên Quang, loại chai nhựa 500ml	đồng/chai	3.000	3.000		100	
19	20.002	Rượu vang nội	Vang Thăng Long, chai 750ml	đồng/chai	80.000	80.000		100	
20	20.003	Nước giải khát có ga	Coca-cola thùng 24 lon 330ml	đồng/thùng	210.000	210.000		100	
21	20.004	Bia lon	Bia Hà Nội, thùng 24 lon 330ml	đồng/thùng	220.000	220.000		100	
III	3	CHẤT ĐÓT, NƯỚC SINH HOẠT, VĂN PHÒNG PHẨM							
24	30.001	Gas đun	Gas hóa lỏng Petrolimex loại 12kg/bình (không kể tiền bình)	đồng/kg	445.000	445.000		100	
25	30.002	Nước sạch sinh hoạt các hộ dân cư tại khu đô thị thành phố Tuyên Quang	Xí nghiệp cấp nước thành phố Tuyên Quang	đồng/m ³	6.400	6.400		100	Trung bình 10m ³ đầu tiên
26	30.003	Giấy A4	Loại 9070 BB2K, KT: (210x297)mm, định lượng 70g/m ² , độ tẩy trắng 90 ISO, 500 tờ/ram, Bãi Bằng-Việt Nam	đồng/ram	63.000	63.000		100	

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Giá kỳ trước	Giá kỳ này	Mức tăng, (giảm)	Tỷ lệ tăng (giảm) (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	(8)=(7-6)	(9)=(7/6)	10
27	30.004	Giấy A3	Loại 9070 BB2K, KT: (420x300)mm, định lượng 70g/m ² , độ tẩy trắng 90 ISO, 500 tờ/ram, Bãi Bằng-Việt Nam	đồng/ram	115.000	115.000		100	
VI	4	THUỐC CHỮA BỆNH CHO NGƯỜI							
28	40.001	Thuốc cảm xuyên hương	(Yên Bái sản xuất), lọ 100 viên	đồng/lọ	60.000	60.000		100	
29	40.002	Amocinlin viên con nhộng	(định lượng 500mg) XN Dược phẩm Trung ương II	đồng/viên	1.000	1.000		100	
30	40.003	Hom tamin không sâm	(vi 5 viên) LD Việt Nam-Hàn Quốc	đồng/vi	8.000	8.000		100	
V	5	GIAO THÔNG							
31	50.001	Trông giữ xe máy	Trông giữ ban ngày	đồng/luợt	2.000	2.000		100	
32	50.002	Trông giữ ô tô	Trông giữ ban ngày	đồng/luợt	10.000	10.000		100	
33	50.003	Giá cước xe ô tô khách đi đường dài	Xe đường dài máy lạnh (Tuyên Quang - Hà Nội, hãng xe: Bảo Yên, Cường An)	đồng/vé	120.000	120.000		100	
34	50.005	Xăng sinh học E5 RON 92-II		đ/lít	21.600	22.610	Tăng 1.010	105	
35	50.006	Xăng không chì RON 95-III		đ/lít	22.580	23.860	Tăng 1.280	106	
36	50.007	Dầu Diezen 0,05S-II	Căn cứ Quyết định số 135/PLXTQ-QĐ-KD, ngày 25/01/2024 của Công ty Xăng dầu Tuyên Quang - Công ty TNHH một thành viên	đ/lít	20.170	20.770	Tăng 600	103	
37	50.008	Dầu Diezen 0,001S-IV		đ/lít	21.170	21.770	Tăng 600	103	
38	50.009	Dầu hỏa 2-K		đ/lít	20.850	20.950	Tăng 100	100	

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Giá kỳ trước	Giá kỳ này	Mức tăng, (giảm)	Tỷ lệ tăng (giảm) (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	(8)=(7-6)	(9)=(7/6)	10
VI	6	GIẢI TRÍ VÀ DU LỊCH							
39	60.001	Phòng khách sạn 3 sao	Hai giường đơn hoặc 1 giường đôi, có tivi, điều hòa nước nóng, điện thoại cố định, vệ sinh khép kín, Wifi (Khách sạn Mường Thanh Tuyên Quang)	đồng/ngày-đêm	850.000	850.000		100	
VII	7	VÀNG, ĐÔ LA MỸ							
40	70.001	Vàng 9999	Kiểu nhẫn tròn 1 chỉ	1000 đ/chỉ	6.250.000	6.250.000		100	
41	70.002	Đô la Mỹ	Loại tờ 100USD	đồng/USD	24.490	24.490		100	

Ghi chú: Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng theo luật định.